

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

**ĐỀ TÀI: LÝ LUẬN VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ VÀ TÍNH
TẤT YẾU, ĐẶC ĐIỂM CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Lê Thị Hòa

Lớp : K22HTTTB

Mã sinh viên : 22A4040081

Hà nội, ngày 17 tháng 01 năm 2021

Mục lục

Lời mở đầu.....	1
Nội dung	2
I. LÝ LUẬN CHUNG	2
1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	2
1.1. Khái niệm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	2
1.2. Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	2
1.3. Đặc điểm và thực chất của quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	3
<i>1.3.1. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.</i>	<i>4</i>
<i>1.3.2. Thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....</i>	<i>4</i>
1.4. Khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	5
2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở việt nam.	5
2.1. Bối cảnh của Việt Nam trước khi bước vào thời kỳ quá độ....	5
2.2. Tính tất yếu đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam.	6
3. Những đặc trưng của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.....	8
II. LIÊN HỆ THỰC TẾ.	10
III. LIÊN HỆ BẢN THÂN.	10
KẾT LUẬN.....	11
Tài liệu tham khảo	12

Lời mở đầu

“Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa có một thời kỳ quá độ từ xã hội nọ sang xã hội kia, là thời kỳ cải biến cách mạng một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.” C.Mác đã khẳng định. Lý tưởng về một xã hội không có áp bức bóc lột, một xã hội công bằng văn minh, vẫn là ngọn cờ tư tưởng của hàng triệu con người trên những đất nước thuộc địa nói chung và Việt Nam Nói riêng. Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội không hề đơn giản, trơn tru mà đầy khó khăn trở ngại. Đất nước ta lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh lịch sử vừa trải qua hai cuộc chiến tranh tàn khốc. Để có thể thực hiện được mục tiêu đi lên chủ nghĩa xã hội, Đảng và nhà nước đã phải cân nhắc kỹ lưỡng để đưa ra những quyết định phù hợp với hoàn cảnh và tình hình của đất nước lúc bấy giờ. Vận dụng quan điểm của Mác – Lênin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội căn cứ vào bối cảnh lịch sử và tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nước ta đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Đây cũng là đề tài mà em lựa chọn để phân tích và tìm hiểu sâu về thời kỳ lịch sử này của Việt Nam. Mong rằng sau bài phân tích này sẽ giúp em hiểu hơn về đặc trưng cũng như tính tất yếu của thời kỳ quá độ ở Việt nam từ đó nhận thức về nhiệm vụ cũng như trách nhiệm của bản thân trong công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh.

Trong bài viết này, em sẽ tập trung nghiên cứu về thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin để làm sáng tỏ tính tất yếu khách quan của việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta từ đó hình thành những quan điểm, tư tưởng đúng đắn trên lĩnh vực chính trị, kinh tế xã hội, văn hóa.

Nội dung

I. LÝ LUẬN CHUNG

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1.1. Khái niệm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc, triệt để, toàn diện từ khi giai cấp vô sản giành được chính quyền bắt tay vào xây dựng thành công những cơ sở của chủ nghĩa xã hội cả về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở kinh tế và kiến trúc thượng tầng.

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một thời kỳ lịch sử tất yếu trên con đường phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Đó là thời kỳ lịch sử có đặc điểm riêng với những nội dung kinh tế, chính trị, văn hóa xã và xã hội đặc thù mà giai đoạn xã hội xã hội chủ nghĩa trên con đường phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa chỉ có thể có được trên cơ sở hoàn thành các nội dung đó.

1.2. Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- *Một là*, chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội khác nhau về bản chất. Chủ nghĩa tư bản được xây dựng trên cơ sở chế độ chế độ tư hữu tư bản về tư liệu sản xuất; dựa trên cơ sở chế độ áp bức và bóc lột. Chủ nghĩa xã hội được xây dựng trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu, tồn tại dưới hai hình thức là nhà nước và tập thể; không còn các giai cấp đối kháng, không còn tình trạng áp bức, bóc lột. Muốn có xã hội như vậy cần phải có một thời kỳ lịch sử nhất định.

- *Hai là*, chủ nghĩa xã hội được xây dựng trên nền sản xuất đại công nghiệp có trình độ cao.

Quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản đã tạo ra tiền đề vật chất – kỹ thuật nhất định cho chủ nghĩa xã hội, nhưng muốn cho tiền đề vật chất – kỹ thuật đó phục vụ cho chủ nghĩa xã hội cần có thời gian tổ chức, sắp xếp lại.

Đối với những nước chưa từng trải qua quá trình công nghiệp hóa tiến lên chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ cho việc xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội có thể phải kéo dài với nhiệm vụ trọng tâm của nó là tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

- *Ba là*, các quan hệ xã hội của chủ nghĩa xã hội không tự phát nảy sinh trong lòng chủ nghĩa tư bản, chúng là kết quả của quá trình xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, dù đã ở trình độ cao cũng chỉ có thể tạo ra những điều kiện, tiền đề cho sự hình thành các quan hệ xã hội mới xã hội chủ nghĩa, do vậy cũng cần phải có thời gian nhất định để xây dựng và phát triển những quan hệ đó.

- *Bốn là*, xây dựng chủ nghĩa xã hội là một công cuộc mới mẻ, khó khăn và phức tạp, phải cần có thời gian để giai cấp công nhân từng bước làm quen với những công việc đó.

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở các nước có trình độ phát triển kinh tế - xã hội khác nhau có thể diễn ra với khoảng thời gian dài, ngắn khác nhau. Đối với những nước đã trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển ở trình độ cao thì khi tiến lên chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ có thể tương đối ngắn. Những nước đã trải qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản ở trình độ trung bình, đặc biệt là những nước còn ở trình độ tiền tư bản, có nền kinh tế lạc hậu thì thời kỳ quá độ thường kéo dài với rất nhiều khó khăn, phức tạp.

1.3. Đặc điểm và thực chất của quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

1.3.1. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- *Trên lĩnh vực kinh tế:* tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa đóng vai trò chủ đạo.

Nền kinh tế nhiều thành phần được xác lập trên cơ sở khách quan của sự tồn tại nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất với những hình thức tổ chức kinh tế đa dạng, đan xen hỗn hợp và tương ứng với nó là những hình thức phân phối khác nhau trong đó hình thức phân phối theo lao động tất yếu ngày càng giữ vai trò là hình thức phân phối chủ đạo

- *Trên lĩnh vực chính trị:* Do kết cấu kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đa dạng, phức tạp, nên kết cấu giai cấp xã hội trong thời kỳ này cũng đa dạng, phức tạp. Thời kỳ này có giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức, những người sản xuất nhỏ, tầng lớp tư sản. Các giai cấp, tầng lớp này vừa hợp tác, vừa đấu tranh với nhau. Trong một giai cấp, tầng lớp cũng có nhiều bộ phận có trình độ, có ý thức khác nhau.

- *Trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa:* Thời kỳ quá độ còn tồn tại nhiều yếu tố tư tưởng và văn hóa khác nhau. Bên cạnh tư tưởng xã hội chủ nghĩa còn tồn tại tư tưởng tư sản, tiểu tư sản.... , các yếu tố văn hóa cũ và mới thường xuyên đấu tranh với nhau.

- *Trên lĩnh vực xã hội:* trong nền kinh tế nhiều thành phần còn tồn tại nhiều giai tầng và sự khác biệt giữa các giai tầng, vừa hợp tác vừa đấu tranh; còn tồn tại sự khác biệt giữa nông thôn với thành thị, giữa lao động trí óc với lao động chân tay; do đó, đây là thời kỳ tiếp tục đấu tranh với áp bức, bất công, xóa bỏ tàn dư xã hội cũ và xây dựng xã hội mới.

1.3.2. Thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Thực chất thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ diễn ra cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp tư sản đã bị đánh bại, không còn là giai cấp thống trị và những thế lực chống phá chủ nghĩa xã hội với giai cấp công nhân và

quần chúng nhân dân lao động. Cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra trong điều kiện mới là giai cấp công nhân đã nắm được chính quyền nhà nước, quản lý tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Cuộc đấu tranh giai cấp với những nội dung, hình thức mới, diễn ra trong mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế và tư tưởng văn hóa.

1.4. Khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Khi phân tích đặc điểm của chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ độc quyền, thấy được quy luật phát triển không đều về kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở một số nước riêng lẻ chứ không thể thắng lợi cùng một lúc ở tất cả các nước. Trong điều kiện đó, các nước lạc hậu có thể quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Theo V.I.Lênin, điều kiện để một nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là:

- *Thứ nhất*, điều kiện bên trong, có Đảng cộng sản lãnh đạo giành được chính quyền và sử dụng chính quyền nhà nước công, nông, trí thức liên minh làm điều kiện tiên quyết để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- *Thứ hai*, điều kiện bên ngoài, có sự giúp đỡ của giai cấp vô sản của các nước tiên tiến đã giành thắng lợi trong cách mạng vô sản.

Các nước lạc hậu có khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa nhưng không phải là quá độ trực tiếp, mà phải qua con đường gián tiếp với một loạt những bước quá độ thích hợp, thông qua “chính sách kinh tế mới”. Chính sách kinh tế mới là con đường quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội, được áp dụng ở Liên Xô từ mùa xuân 1921 thay cho “chính sách cộng sản thời chiến” được áp dụng trong những năm nội chiến và can thiệp vũ trang của chủ nghĩa đế quốc.

2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

2.1. Bối cảnh của Việt Nam trước khi bước vào thời kỳ quá độ.

Xuất phát từ một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến, nền lực lượng sản xuất của nước ta yếu kém, cơ sở hạ tầng lạc hậu. Phải chịu nhiều hậu quả nặng nề từ các cuộc chiến tranh kéo dài và thường xuyên bị các thế lực thù địch chống phá nên nền kinh tế nước ta lâm vào khủng hoảng, tình hình chính trị bất ổn.

Bên cạnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng và tinh thần yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, đồng thời nước ta cũng nhận được sự trợ giúp của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác cùng sự ảnh hưởng mạnh mẽ từ những phát triển về khoa học – kỹ thuật trên thế giới, Đảng đã nhận thấy tính cấp thiết của việc phát triển đất nước và nắm bắt thời cơ. Việt Nam đã thực hiện quá độ lên chủ nghĩa xã hội để mở đường cho công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta sau này, phát triển đất nước nhằm thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Bối cảnh quốc tế có những biến đổi to lớn sâu sắc. chủ nghĩa tư bản lúc bấy giờ vẫn còn tiềm năng phát triển, nhưng về bản chất vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công. Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn của thời đại này là các nước với chế độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thử thách, nhưng sẽ có những bước tiến mới theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội.

2.2. Tính tất yếu đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam.

Nước ta lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là phù hợp xu thế khách quan của thời đại trong điều kiện và bối cảnh lịch sử của nước ta lúc bấy giờ. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bắt đầu từ 1945 ở miền Bắc và 1975 trên cả nước, sau khi cuộc cách mạng dân chủ nhân dân hoàn toàn thắng lợi, đất nước hoàn toàn thống nhất đi lên chủ

nghĩa xã hội. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan đối với mọi quốc gia xây dựng chủ nghĩa xã hội, dù xuất phát ở trình độ cao hay thấp.

- *Một là:* phát triển theo con đường chủ nghĩa xã hội không chỉ phù hợp với xu thế của thời đại, mà còn phù hợp với đặc điểm của cách mạng Việt Nam: cách mạng dân tộc, dân chủ gắn liền với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ trước hết là giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do, dân chủ... đồng thời nó là tiền đề để “ làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no, và sống một đời hạnh phúc”, nhằm thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Vì vậy, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là sự tiếp tục hợp logic cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, làm cho cách mạng dân tộc, dân chủ được thực hiện triệt để.

- *Hai là,* đặc điểm của thời đại là quá độ từ chủ nghĩa Tư bản lên chủ nghĩa Xã hội: vì sự phát triển như vũ bão của cuộc Cách mạng khoa học công nghệ làm cho lực lượng sản xuất thế giới đã đạt đến trình độ cao, mở đầu là giai đoạn là giai đoạn mới của quá trình xã hội hóa sản xuất tạo ra cuộc cách mạng trong lĩnh vực kinh tế (sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ 3 vào cuối thế kỉ XIX – nửa đầu thế kỷ XX trên các lĩnh vực chế tạo máy, giao thông – liên lạc, vật liệu, năng lượng,..). Ta giành được quyền làm chủ từ tay các thế lực xâm lược, cùng với những cơ sở vật chất, kinh tế, chính trị, xã hội xây dựng được do sự giúp đỡ của các nước Xã hội Chủ nghĩa trước đây là những tiền đề kinh tế kỹ thuật tuy ít nhưng đã tạo khả năng khách quan để Việt Nam tranh thủ về vốn, vật chất kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý cho sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa nền kinh tế, trên cơ sở thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa hợp tác kinh tế.

Trong điều kiện kinh tế thế giới có bước nhảy vọt về cơ sở vật chất – kỹ thuật như vậy, xã hội loài người nói chung và Việt Nam ở thời điểm đó đòi hỏi phải

phát triển lên một xã hội mới của nền văn minh cao hơn – văn minh kinh tế tri thức. Do đó, quá độ lên Chủ nghĩa Xã hội là con đường phát triển hợp quy luật khách quan. Sau chủ nghĩa tư bản nhất định phải là một xã hội tốt đẹp hơn – đó là chế độ Xã hội Chủ nghĩa. Với xu thế lịch sử như vậy, đã xuất hiện con đường bỏ qua chế độ Tư bản Chủ nghĩa tiến lên Chủ nghĩa Xã hội.

Đại hội IX của Đảng xác định: con đường phát triển của nước ta là quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xấp xỉ địa vị thống trị của quan hệ sản xuất và thượng tầng kiến trúc tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa các thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là về khoa học công nghệ và quản lý xã hội, để phát triển nhanh chóng và đuổi kịp các nước tiên tiến khác.

Tóm lại, trên đây là 2 cơ sở khoa học cho phép tin tưởng rằng con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam là tất yếu khách quan.

3. Những đặc trưng của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Nước ta lựa chọn con đường bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là con đường rút ngắn để quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- *Về chính trị*: Bỏ qua chế độ tư bản là bỏ qua giai đoạn thống trị của giai cấp tư sản, của kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa.

- *Về kinh tế*: Bỏ qua chế độ tư bản là bỏ qua sự thống trị của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, nhưng phải biết tiếp thu kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học – công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại. Đó chính là rút ngắn thời gian thực hiện quá trình xã hội hóa sản xuất tư bản chủ nghĩa bằng con đường phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đã rút ngắn đáng kể quá trình phát triển nền công nghiệp xã hội ở nước ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Tiên lên chủ nghĩa xã hội không thể một sớm một chiều. Đó là một công tác tổ chức và giáo dục” chủ nghĩa xã hội không thể làm mau chóng được mà phải dần dần thông qua việc sử dụng biện pháp thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa trên cơ sở xây dựng, phát triển kinh tế nhà nước vững mạnh đóng vai trò chủ đạo đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Chúng ta phải biết tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là khoa học công nghệ.

Mặt khác, chúng ta có thể nhận thấy rằng nước ta lúc bấy giờ có sự đan xen, thâm nhập lẫn nhau của nhiều yếu tố và khuynh hướng khác nhau, đối lập nhau giữa tư bản chủ nghĩa với chủ nghĩa xã hội. Sự liên hệ, tác động qua lại giữa những khuynh hướng đối lập tại thành bản chất toàn bộ thời kỳ quá độ ở nước ta. Sau những sai lầm từ chính sách trước đưa đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 1986. Đại hội Đảng lần thứ VI đã khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, mang lại nhiều thành tựu to lớn.

- *Về chính trị*: Định hướng xã hội chủ nghĩa được vững vàng, vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường, nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân và vì dân ngày càng được củng cố. Quan hệ quốc tế được mở rộng.

- *Về kinh tế*: chúng ta từng bước chuyển từ nền kinh tế tập chung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự phát triển nhanh và tương đối liên tục.

- *Về văn hóa tư tưởng*: Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng tỏ rõ sức sống bền vững, nhiều nét mới trong giá trị văn hóa và chuẩn mực đạo đức từng bước được hình thành.

Thế chế chính trị ổn định, đất nước ta đã ra khỏi tình trạng khủng hoảng về kinh tế - xã hội bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

II. LIÊN HỆ THỰC TẾ.

Hiện nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phát huy những thành tựu to lớn đã đạt được, nhân dân ta đang tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhằm đưa nước ta phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Để có thể đưa đất nước vững bước trên con đường quá độ, Đảng ta đã đề ra những đường lối kinh tế chung là đẩy mạnh công nghiệp hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp; ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát huy cao độ nội lực; đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững; tăng cường kinh tế đi liền với phát triển văn hóa, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, chú trọng đầu tư cho giáo dục và phát triển con người, bảo vệ và cải thiện môi trường; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh.

Đất nước ngày nay đã phát triển hơn và đạt được nhiều thành tựu to lớn

III. LIÊN HỆ BẢN THÂN.

Mang sứ mệnh là chủ nhân tương lai của đất nước, thế hệ trẻ nói chung và một sinh viên như em nói nhận thấy rất rõ được trách nhiệm của bản thân trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Khi còn đang trong độ tuổi đến trường cần cố gắng nỗ lực cho học tập, không ngừng trau dồi những kiến thức mới, học tập thành tựu khoa học phát triển của bạn bè

quốc tế, phát triển bản thân không chỉ về mặt kiến thức chuyên môn mà cả những kỹ năng sống; rèn luyện học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Để mình trở thành một công dân tốt, có ích cho đất nước, góp phần xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh sánh vai với cường quốc năm châu. Tuyệt đối trung thành với Đảng, nắm vững chủ trương của Đảng để thực hiện nghiêm túc cũng như tham gia đóng góp xây dựng, thực hiện tốt nhiệm vụ của một công dân. Tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa của nhân loại, hòa nhập không hòa tan giữ gìn bản sắc dân tộc. Ý thức và bảo vệ chủ quyền dân tộc, lên án phê phán những tổ chức phản động cũng như các thế lực thù địch có những hành vi làm ảnh hưởng đến nền độc lập của dân tộc. Tuyên truyền và trao những giá trị tốt đẹp cho xã hội, cùng những công dân khác góp phần vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa phát triển bền vững.

KẾT LUẬN

Như vậy với tất cả những nội dung trên, chúng ta có thể thấy được con đường đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chủ nghĩa tư bản mà nước ta đã lựa chọn là một tất yếu, khách quan, hợp quy luật theo tiến trình phát triển lịch sử - tự nhiên của cách mạng Việt Nam, là sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa theo con đường rút ngắn ở Việt Nam hiện nay chính là quá trình thực hiện công nghiệp hóa – hiện đại hóa. Đây là bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta. Và thực tiễn sau những năm đổi mới với sự lãnh đạo của Đảng, đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã tiến những bước quan trọng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh.

Tóm lại, sau khi nghiên cứu đề tài trên, chúng ta nhận thấy rằng con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là một con đường hợp với hoàn cảnh lịch sử nhưng cũng là một con đường gian lao đòi

hỏi phải có sự đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Tất cả mọi công dân trên đất nước cùng đồng lòng cố gắng thực hiện mục tiêu đưa đất nước phát triển, dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh.

Trên đây là toàn bộ nội dung bài viết của em với đề tài “Lý luận về thời kỳ quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”. Đây là một đề tài khá tổng quát, cần phải vận dụng nhiều kiến thức để phân tích và làm sáng tỏ chủ đề nên bài viết của em không thể tránh được những thiếu sót, em rất mong nhận được sự đóng góp của Thầy để bài viết của em được hoàn thiện hơn. Em xin trân thành cảm ơn!

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng việt:

- Giáo trình: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh) – NXB Chính trị Quốc gia.
- Tài liệu học tập và thực hành chủ nghĩa xã hội khoa học – Học viện Ngân hàng.